



CK.0000068292

HOANG

KIẾN TRÚC NHÀ Ở

GUYEN
C LUC

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

ĐẶNG THÁI HOÀNG

KIẾN TRÚC NHÀ Ở

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2014

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhà ở luôn là mối quan tâm hàng đầu của mọi tầng lớp trong xã hội. Thiết kế và xây dựng nhà ở như thế nào để đáp ứng được nhu cầu cuộc sống vật chất, tinh thần và thúc đẩy quá trình phát triển của xã hội? Đó luôn là những vấn đề đặt ra cho các nhà kiến trúc, xây dựng.

Để đáp ứng được nhu cầu về tài liệu nghiên cứu, tham khảo và học tập cho các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, cũng đồng đạo sinh viên các trường đại học và những người quan tâm về kiến trúc nhà ở, Nhà xuất bản Xây dựng cho tái bản cuốn "Kiến trúc nhà ở" của PGS. KTS. Đặng Thái Hoàng. Lần tái bản thứ nhất này, ngoài việc chỉnh lý lại nội dung, chương mục, sách còn bổ sung thêm hình vẽ minh họa và phụ lục tham khảo bổ ích, phù hợp với yêu cầu phát triển nhà ở hiện nay. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi luôn mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình của đồng đạo bạn đọc để cuốn sách được tốt hơn.

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Chương 1

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC NHÀ Ở

1.1. NHÀ Ở TRONG XÃ HỘI NGUYÊN THỦY VÀ XÃ HỘI NÔ LÊ

Con người trước khi đi đến căn nhà ở và những ngôi nhà ở hiện đại ngày nay đã từng có một nền văn minh về kiến trúc nhà ở rất lâu đời.

Trong xã hội nguyên thủy do trình độ sản xuất rất thấp kém và lạc hậu, nơi ở của con người còn rất thô sơ. Ngày nay, chúng ta biết được những nơi ở đơn giản ban đầu của họ, nhờ khảo cổ học khai quật lên những công trình từ xa xưa ; hoặc nhờ các công trình nghiên cứu những bộ lạc nguyên thủy còn sống rải rác trên thế giới hiện nay.

Vào thời kỳ đồ đá cũ con người sống trong những hang động thiên nhiên, hoặc cao hơn (hang động có gia công)... tiếp đến là dùng liếp che chắn thô sơ, rồi đến nơi ở có mặt bằng hình tròn xây dựng bằng đá hoặc kết bằng cành cây (xem hình 1.1).

Qua một số di tích cho thấy trong hang đá làm nơi ở : phía trong làm nơi thờ cúng, phần phía ngoài làm không gian ở.

Liếp chắn gió của người nguyên thủy làm bằng vật liệu nhẹ thường thấy ở những vùng khí hậu ẩm đã được Phorê tìm ra qua những di tích còn sót lại ở vùng Andácxơ (Pháp). Người ta thường quan niệm liếp chắn gió là một tấm liếp hình khum đan bằng những mảnh thân cây với tâm là một bếp lửa. Loại liếp chắn gió phức tạp hơn là một mái nghiêng tựa trên một hệ khung gỗ và trên lớp lát mái nghiêng có lợp cỏ (theo A.R.Brao).

Trong khoảng 400 năm sau khi phát hiện ra châu Mỹ (từ thế kỷ XV trở đi) người ta còn gặp những bộ lạc sống từ thời kỳ đồ đá. Loại lều của họ có thể xây dựng bằng vỏ cây hay bằng đất. Có loại nhà vòm cây dựng bằng đất có trở cửa trên đỉnh mái để lấy ánh sáng và kết hợp thoát khí.

Cách dựng lều tipi của thổ dân da đỏ (theo Oatecman) là bắt đầu dựng khung hình chữ V ngược, buộc lại ở chỗ giao điểm, rồi dựng thêm một chiếc sào thứ ba làm thành thế chân vạc, nhiều sào phụ khác được dựng tiếp, dùng thùng chằng các cây sào lại với nhau và cuối cùng mái lều được buộc chặt vào khung và ghim chặt xuống đất bằng cọc.

Loại lều thường thấy ở châu Mỹ là loại lều làm bằng thân cây có lợp vỏ cây hoặc phủ bằng da của hươu tuần lộc.

Điều kiện địa lý khác nhau nên lều cũng khác nhau. Những người Exkimô Bắc cực ở những lều tròn xây dựng bằng băng, và băng càng mới nhà càng ấm; trong khi đó người ở vùng sông Amua dựng những lều hình yên ngựa; còn lều của người dân du mục vùng Bắc Phi có dạng hình chữ nhật phủ lá kê hoặc da thú.

Một ví dụ đáng chú ý là việc khai quật làng Xcara Brây ở Iéc-lăng-đa. Đó là một nhóm quần cư từ thời tiền sử đồ đá mới gồm những nhà tròn bằng đá xây dựng bằng đá tảng xếp chồng lên nhau.

Khi cuộc sống du cư chuyển sang định cư, con người sống theo chế độ công xã nguyên thủy và cả thị tộc tham gia xây dựng nhà ở, bấy giờ xuất hiện loại nhà dài cho một vài gia đình hay nhiều gia đình. Có nhà chứa chục người hay có nhà hàng trăm người. Ở gần Niu Oóc, người ta đã thấy những nhà dài 15 - 30m, giữa nhà có hành lang rộng 1,8 - 2,5m và có vách ngăn bằng gỗ cây, cứ bốn căn hộ lại có một bếp lò và toàn nhà có 5 đến 7 bếp lò. Loại nhà dài này vẫn còn tìm thấy ở Liên Xô (cũ) hay ở Việt Nam: Ở Liên Xô (cũ) năm 1938 người ta phát hiện thấy ở tỉnh Vôn-lôn-hegiơ-xkaia có nhà dài 34m với 10 bếp lò; còn ở Tây Nguyên, những dân tộc ít người ở ta đã có những ngôi nhà "dài như những tiếng chuông ngân".

Khi con người bước sang giai đoạn đồ đá mới, nông nghiệp và chăn nuôi phát triển thì ngôi nhà ở của con người cũng đã phát triển cao hơn. Ăngghen trong cuốn "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước" đã viết: "Lúa và riu đá đã tạo khả năng cho việc chế tạo thuyền độc mộc, có nơi đã dùng gỗ và ván để xây dựng nhà cửa".

Làng xóm bấy giờ ngoài chướng ngại vật bao xung quanh còn có thêm kho và chuồng súc vật. Ở Ba Lan vùng Bixcupincki gần Pôđonan đã tìm thấy di chỉ một thôn xóm xã hội nguyên thủy với những nhà dài từ 3 đến 12 gian, mỗi gian có 1 bếp lò, các nhà xếp song song và cách nhau bởi những con đường có lát gỗ rộng từ 2,4 - 3,4m. Làng Bixcupincki nguyên thủy này rộng tới 2,5ha. Mỗi nhà trong làng có tường đất đắp và mái nhà dốc (xem hình 1. 2).

Một thành tựu khác trong lãnh vực khảo cổ học là việc tìm ra và trùng tu cả một làng nổi trên hồ Duyrich ở Thụy Sĩ. Bí mật này được phát hiện vào năm 1954 khi vét bùn ở đáy hồ Duyrich để xây dựng đập nước. Trong một vùng 500 × 80m đã phát hiện được tới bốn vạn chiếc cột gỗ sồi, gỗ bạch dương hay gỗ thông, đầu cột được vót nhọn bằng riu đá (những vật liệu xây dựng đó còn bảo vệ được đến ngày nay là do có một lớp bùn dày che chở); đồng thời người ta cũng đã tìm thấy những riu đá và sản phẩm bằng gốm có hoa văn đơn giản nên đã giúp cho người ta dựng lại được bức tranh sinh hoạt của con người thời kỳ đồ đá, khi họ đã định canh định cư không còn sống cuộc sống du mục nữa, đó là những ngôi nhà sàn hình tròn có mái hình nón đặt trên một mặt sàn nổi trên mặt nước nhờ một hệ thống cột. Lúc bấy giờ, con người cần phải sống trên hồ hay gần sông để tiện lợi cho sinh hoạt và có thể chống lại được thú dữ hay bộ lạc kẻ thù (xem hình 1.4).

Sang chế độ nô lệ, nền văn minh nhà ở đáng nghiên cứu thuộc về những phần đất Ai Cập, Hy Lạp, La Mã và Ấn Độ.

Ở Ai Cập cổ đại, nhà ở thường làm bằng đất sét và lau sậy, gạch nung chỉ có đối với nhà ở quý tộc.

Vào khoảng 4000 năm trước công nguyên (thời kỳ Vương quốc tiền kỳ) ở Tây Bắc cách Cairô 40km đã phát hiện ra một điểm dân cư lớn với hai loại nhà điển hình :

- Loại nhà khung gỗ, tường gỗ, trên khung tường bằng gỗ ken sậy, nhà có phong cách nhẹ nhàng và chất lượng thẩm mỹ tương đối cao.

- Loại nhà có kết cấu gạch không nung, tường, móng làm bằng đá học, hình dáng nặng nề nhưng ổn định.

Trong quần cư trên có 2 loại nhà người ta thường thấy có mái bằng là loại phổ biến ở Ai Cập Thượng, còn ở Ai Cập Hạ thì nhà dùng gỗ và lau sậy là chính.

Loại nhà ở thời kỳ Cổ Vương quốc (3000 năm trước công nguyên) là loại nhà hình chữ nhật, mái dùng gỗ gác bằng để mùa hè nóng nực có thể làm nơi ngủ được.

Vào thời kỳ Trung Vương quốc (khoảng 2000 năm trước công nguyên), vua Sênuxe II đã tập trung nhân công xây dựng thành phố. Việc khai quật thành phố này đã cho thấy khá nhiều những di tích nhà ở. Thành phố hình chữ nhật có kích thước $380 \times 260\text{m}$ được chia làm hai khu vực : khu dân nghèo ở phía Tây có kích thước $260 \times 105\text{m}$ gồm 250 ngôi nhà 2 - 3 gian xây dựng bằng lau sậy và đất sét (chiều rộng nhà không quá 7-10m) ; phía Đông Bắc là khu nhà giàu với 10-11 trang viên, có nhà rộng tới $60 \times 45\text{m}$ với 70 phòng ; phía Đông Nam thành phố là khu vực dành cho lớp dân trung lưu.

Nhà ở bấy giờ đã phản ánh rõ sự đối lập giàu nghèo. Mái bằng nhà ở quý tộc Ai Cập thời kỳ này có những đặc điểm sau : mái giáp phố không trở cửa sổ, chỉ có cửa hẹp vào sân trong, trong nhà có các phòng cho nam và nữ riêng, phòng lớn có độ cao lớn, phòng nhỏ có độ cao bé hơn, phần chênh lệch về độ cao này làm cửa trời để thông gió, từ sân lên mái có cầu thang được dùng để hóng mát.

Khoảng thế kỷ thứ XVI đến thế kỷ thứ XI trước công nguyên (thời kỳ Tân Vương quốc), nhà ở còn ghi lại dấu vết ở thành Tel el Amâcna. Ở đây các loại nhà ở chính là :

- Nhà ở 3 gian (một gian làm bếp và cất lương thực, 2 gian khác làm phòng ở) vật liệu xây dựng là lau sậy và đất sét, mái bằng.

- Nhà cho quan lại (70×70 mét) tường gạch cao, mở 3 cửa quay ra phố.

- Lâu đài : loại này có ao cá, vườn cây phía trước, các phòng của chủ nhân có nền cao, phòng dành cho nô lệ, các phòng phụ có nền thấp hơn một mét ; vật liệu dùng cột gỗ, tường gạch, dầm gỗ, mái bằng và trong nhà có tranh tường.

Thời kỳ Hy Lạp cổ đại, ở dưới chân thành Aten, nhà ở được xây dựng một cách tự phát, họp lại thành từng phường tùy theo nghề thủ công, các nhà hai tầng chen chúc nhau bên những con đường hẹp. Dần dần kiểu xây dựng những phường gồm 4 đến 6 nhà trên những mảnh đất khoảng 30×40 mét trở nên phổ biến. Nhà ở phát triển quanh Akrôpôn là khu thánh địa của thành phố.

Nhà ở La Mã cổ đại phản ánh rõ rệt đời sống xã hội và mối quan hệ giữa các tầng lớp thời đó. Thời kỳ đầu (thế kỷ thứ IV trước công nguyên) nhà ở quý tộc rất phát triển, kiểu chủ yếu là nhà ở quý tộc có sân trong, có bể nước ở giữa, ở đây còn dùng làm nơi tiếp khách, trung tâm sinh hoạt của gia đình, làm cơm thờ cúng. Loại nhà phát triển mạnh nhất là loại nhà tập thể cho thuê (nhà công ngụ) loại nhà này gồm những phòng đơn điệu hướng ra một hành lang, xây dựng bằng vật liệu rẻ tiền và có nhiều tầng. Thời

kỳ đầu 3 - 4 tầng, đến thế kỷ thứ II sau công nguyên có nhà 5 - 6 tầng và đến thế kỷ thứ IV xuất hiện cả những "nhà chọc trời" có nhà dầm cao tới 18m và 21m. Theo sử sách ghi lại, có thời gian ở La Mã cổ đại có tới 46.602 nhà ở kiểu này.

Loại nhà này có tên gọi chung là Inxunơ, dùng để phục vụ thợ thủ công, thợ thủ, tiểu thương. Inxunơ (khai quật được vào năm 1935) là một ngôi nhà 5 tầng ở Rôma dùng tường gạch và sàn bê tông.

Dấu vết của nền văn minh cổ La Mã được sáng tỏ rất nhiều qua việc phát quật cả một thành phố đã từng nổi danh trong lịch sử : thành Pômpêi. Đó là một thành phố phồn vinh một thời và bị chôn vùi sau một trận phun lửa dữ dội của núi lửa Vêduyvo năm 79 sau công nguyên. Cả thành phố bị bao phủ bởi một lớp phún thạch dày tới 8 - 9m, cho đến tận thế kỷ 18 (năm 1763) người ta mới xác định được vị trí do tìm thấy được biển để chữ "Thành phố Pômpêi" và thật sự vào khoảng 100 năm sau, công tác khai quật và đưa ra ánh sáng thành phố tới 20 - 30 nghìn dân này mới được tiến hành một cách có hệ thống dưới sự lãnh đạo của nhà khảo cổ học nổi tiếng Đgiuzeppê Phiôrenli. Thành phố được hiện lên với những nhà ở xây dựng từ thế kỷ thứ IV và thế kỷ thứ II trước công nguyên rất đa dạng cũng như các công trình công cộng, quảng trường càng được xây dựng đẹp để tráng lệ.

Những ngôi nhà ở Pômpêi được xây dựng khoảng 200 năm trước công nguyên có hình thức rất duyên dáng : bốn mặt tường phẳng, mặt trước có cửa vào và hai cửa sổ nhỏ hai bên, mái dốc cấu tạo phức tạp do có sân trong nhỏ, chiếc sân trong này gọi là Atri, thường có bể chứa nước mưa (mặt nước ngang mặt sân) theo đường ống dẫn từ mái xuống và chạy ngầm dưới đất (xem hình 1.5).

Nhà ở của nhà giàu, có tới 40 phòng, ngoài những sân trong nhỏ, còn có sân trong lớn (pêrictil) ở đó có trang trí cây cảnh, thảm cỏ, bể nước, và các điều khác nhỏ v.v... (xem hình 1.6). Loại nhà này mang tên kiểu Atripêrictil. Có nhà có tới 2 Atri và 2 Pêrictil. Trong những loại nhà này, hội họa và tranh tường rất được chú ý sử dụng để tăng vẻ đẹp của kiến trúc.

Những ngôi nhà ở trên, không đại diện cho loại nhà ở thông thường của đa số dân thành phố là thợ thủ công và buôn bán nhỏ hay những tầng lớp bình dân khác, chiếm đa số trong thành phố. Nhà ở của họ thường hẹp và dài, có lối đi nhỏ từ ngoài vào trong, bên cạnh có một xưởng thủ công nhỏ hay cửa hàng, tiếp đến là một Atri với bể nước, sau là đến khu phòng ngủ và các phòng phụ đặt cạnh một sân hờ nhỏ có bể nước, bồn hoa (khu vệ sinh đặt dưới gầm cầu thang đi lên gác xép).

Phát triển gần như song song với cổ Ai Cập, ở châu Á, đất nước Ấn Độ cũng đã có một nền văn minh rất đáng chú ý.

Những thành phố của Ấn Độ vào khoảng 3000 năm trước công nguyên được bố trí uốn lượn và phân chia bởi mạng lưới đường chính và phụ thẳng tắp. Thế giới biết đến người Ấn Độ cổ đại như những nhà quy hoạch đô thị tiên phong qua dấu vết của các thành phố cổ Môhengiô Đarô và Sanhê Đarô (ở vùng Xinh) cũng như Harappa (ở Păng - giáp). Ở đây có những ngôi nhà gạch màu đỏ, mái bằng, có tường ngăn xây lũng để thông gió. Trong thành phố còn có cả nhà hai tầng : tầng dưới là bếp, nhà tắm, kho, giếng; tầng trên là các phòng ngủ.